CỤC LÃNH SỰ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2026

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC CƠ QUAN ĐỐI VỚI HỒ SƠ DỰ THẢO
Thông tư quy định về cơ quan thực hiện việc cấp chứng nhận Apostille, phân cấp thẩm quyền cấp chứng nhận Apostille và biểu mẫu sử dụng trong công tác cấp chứng nhận Apostille

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao đã tổ chức lấy ý kiến, tham vấn đối với hồ sơ dự thảo Thông tư quy định về cơ quan thực hiện việc cấp chứng nhận Apostille, phân cấp thẩm quyền cấp chứng nhận Apostille và biểu mẫu sử dụng trong công tác cấp chứng nhận Apostille.

1. Tổng số cơ quan, tổ chức đã gửi xin ý kiến, tham vấn/phản biện xã hội với hồ sơ dự thảo Thông tư: 17 cơ quan, đơn vị.[1]

Tổng số ý kiến nhận được tính đến ngày 17/8/2026: 12/17 cơ quan, đơn vị.

2. Kết quả cụ thể như sau:

a) Các ý kiến nhất trí hoàn toàn với hồ sơ dự thảo Thông tư: Sở Ngoại vụ thành phố Hồ Chí Minh, Sở Ngoại vụ thành phố Cần Thơ, Sở Ngoại vụ thành phố Đà Nẵng, Sở Ngoại vụ thành phố Hải Phòng, Sở Ngoại vụ tỉnh Phú Thọ.

b) Các ý kiến góp ý cụ thể đối với hồ sơ dự thảo Thông tư:

[1] Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Hà Tĩnh, Lào Cai, Huế, Lạng Sơn, Thanh Hóa, Phú Thọ, Quảng Trị, Quảng Ninh, Đồng Nai, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ. Các đơn vị: Cục Cơ yếu – Công nghệ thông tin, Văn phòng Bộ, Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế, Cục Ngoại vụ và Ngoại giao văn hóa, Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh.

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý, THAM VẤN, PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Tên gọi Thông tư	Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế	Theo quy định tại Điều 18 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, thông tư của Bộ trưởng để quy định: (i) "chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong…nghị định của Chính phủ…"; (ii) "biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước của mình; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp". Qua rà soát, Nghị định 293/2026/NĐ-CP không có nội dung giao quy định ***chi tiết***; khoản 1 Điều 6 Nghị định chỉ giao "Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quy định *cụ thể* cơ quan thực hiện việc cấp chứng nhận Apostille". Do vậy, đề nghị cân nhắc điều chỉnh hình thức, tên gọi của Thông tư theo hướng "Thông tư quy định cơ quan thực hiện, điều kiện, lộ trình, phân cấp, biểu mẫu, hình thức chứng nhận Apostille"	Cục Lãnh sự xin tiếp thu và điều chỉnh tên gọi của Thông tư thành "Thông tư quy định về cơ quan thực hiện việc cấp chứng nhận Apostille, phân cấp thẩm quyền cấp chứng nhận Apostille và biểu mẫu sử dụng trong công tác cấp chứng nhận Apostille", bảo đảm tên gọi phản ánh khái quát nội dung chủ yếu của văn bản theo khoản 3 Điều 61 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Về nội dung được giao tại Nghị định số 293/2026/NĐ-CP, Cục Lãnh sự xin giải trình thêm như sau: khoản 1 Điều 18 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 quy định Bộ trưởng ban hành thông tư để quy định chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong nghị định của Chính phủ. Nghị định số 293/2026/NĐ-CP giao Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 16, khoản 4 Điều 20;

			giao Bộ Ngoại giao ban hành biểu mẫu tại khoản 4 Điều 30 và giao Bộ trưởng công bố thời điểm vận hành Hệ thống thông tin Apostille tại điểm c khoản 4 Điều 36. Các nội dung này thuộc phạm vi các nội dung được giao nêu trên, đồng thời là cơ sở để Thông tư có hiệu lực cùng thời điểm với Nghị định theo khoản 2 Điều 53 Luật số 64/2025/QH15.
Căn cứ pháp lý ban hành Thông tư	Cục Cơ yếu – Công nghệ thông tin	Đề nghị rà soát, cập nhật căn cứ pháp lý của dự thảo Thông tư cho phù hợp do Nghị định số 306/2026/NĐ-CP ngày 03/8/2026 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao đã có hiệu lực thi hành.	Cục Lãnh sự xin tiếp thu và cập nhật căn cứ ban hành thành "Căn cứ Nghị định số 306/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao", thay cho Nghị định số 28/2025/NĐ-CP. Do khoản 2 Điều 5 Nghị định số 306/2026/NĐ-CP quy định Nghị định này thay thế Nghị định số 28/2025/NĐ-CP nên viện dẫn trực tiếp Nghị định số 306/2026/NĐ-CP, không kèm cụm "được sửa đổi, bổ sung bởi".
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế	Tại khoản 1 Điều 1, đề nghị: (i) điều chỉnh theo định hướng về tên gọi Thông tư; (ii) sử dụng thống nhất cách viết tắt "Hệ thống thông tin ***Apostille***" để phù hợp cách viết tắt tại Nghị định 293/2026/NĐ-CP và tránh gây nhầm lẫn với các hệ thống thông tin khác được nêu tại Nghị định này.	Cục Lãnh sự xin tiếp thu, sử dụng thống nhất cách viết tắt "Hệ thống thông tin Apostille" theo khoản 6 Điều 3 Nghị định số 293/2026/NĐ-CP. Về việc điều chỉnh khoản 1 Điều 1, Cục Lãnh sự xin tiếp thu theo hướng bỏ cụm "quy định chi tiết", đồng thời giữ danh mục điều khoản được giao, cụ thể:

			"Thông tư này quy định các nội dung được giao tại khoản 1 và khoản 3 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 16, khoản 4 Điều 20, khoản 4 Điều 30 và điểm c khoản 4 Điều 36 Nghị định số 293/2026/NĐ-CP…, gồm: …". Việc giữ danh mục điều khoản là để đáp ứng khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, theo đó phạm vi điều chỉnh phải nêu các nội dung chính của văn bản và phải nêu cụ thể điều, khoản được giao.
	Văn phòng Bộ	Đề nghị cân nhắc chỉ nêu các điều, khoản thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Thông tư, không nêu cụ thể tên gọi các điều khoản này.	Cục Lãnh sự xin tiếp thu, chỉ nêu số điều, khoản, điểm được giao tại khoản 1 Điều 1, không nêu tên gọi của từng điều khoản. Về việc nêu điều, khoản, Cục Lãnh sự xin giữ theo dự thảo do khoản 1 Điều 65 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định phạm vi điều chỉnh phải nêu các nội dung chính của văn bản và khoản 2 Điều 65 quy định trường hợp văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn có điều, khoản giao quy định chi tiết thì phải nêu cụ thể điều, khoản đó. Cách trình bày này tương tự Điều 1 Nghị định số 191/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam.

Điều 2. Cơ quan thực hiện việc cấp chứng nhận Apostille	Sở Ngoại vụ Quảng Ninh	Tại khoản 3 Điều 2, đề nghị nghiên cứu quy định cụ thể hơn về cơ quan đầu mối thực hiện nhiệm vụ tại địa phương (xác định rõ cơ quan chuyên môn nào thuộc UBND cấp tỉnh dự kiến được giao, ủy quyền). Quy định nguyên tắc xác định, công bố và cập nhật thông tin cơ quan này trên hệ thống thông tin điện tử thống nhất.	Về nguyên tắc xác định, công bố và cập nhật thông tin cơ quan đầu mối, Cục Lãnh sự xin tiếp thu. Nội dung này đã được quy định tại khoản 4 Điều 7 dự thảo Thông tư, theo đó Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đăng tải thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử của mình và niêm yết tại nơi tiếp nhận hồ sơ; Cục Lãnh sự đăng tải danh sách Cơ quan cấp Apostille, phạm vi và thời điểm thực hiện thẩm quyền trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Ngoại giao. Khoản 3 Điều 6 dự thảo Thông tư được bổ sung câu dẫn chiếu đến quy định này. Về việc nêu tên cơ quan chuyên môn được ủy quyền, Cục Lãnh sự xin không tiếp thu do khoản 1 Điều 14 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định Ủy ban nhân dân ủy quyền cho người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình; việc lựa chọn cơ quan chuyên môn thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Thông tư nêu tên cụ thể sẽ vượt phạm vi thẩm quyền phân cấp quy định tại đoạn 2 khoản 2 Điều 8 Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15. Cách quy định này cũng thống nhất với khoản 2 Điều 3 và khoản 2 Điều 4 Thông tư số
	Sở Ngoại vụ Thanh Hóa	Tại khoản 3 quy định Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh được ủy quyền sẽ là "Cơ quan cấp Apostille tại địa phương". Tuy nhiên, thực tế tại các địa phương, cơ quan tham mưu về đối ngoại thường là Sở Ngoại vụ hoặc phòng Ngoại vụ thuộc Văn phòng UBND tỉnh. Do đó, đề nghị quy định cụ thể tên cơ quan dự kiến làm đầu mối để thống nhất mô hình tổ chức bộ máy tiếp nhận tại địa phương trên cả nước.	

			03/2026/TT-BNG.
	Phòng Hợp pháp hóa	Đề nghị chuyển nội dung khoản 3 Điều 2 lên trước nội dung về phạm vi địa bàn thực hiện và hỗ trợ nghiệp vụ giữa Cục và Sở, chỉnh sửa như sau: "Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được phân cấp ủy quyền cho người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ được phân cấp theo quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương".	Cục Lãnh sự xin không tiếp thu do khoản 3 Điều 2 dẫn chiếu đến khoản 1 và khoản 3 Điều 7 dự thảo Thông tư; đặt trước khoản 2 sẽ tạo dẫn chiếu ngược. Trật tự hiện hành đi từ cơ quan ở trung ương đến cơ quan tại địa phương, phù hợp với lô-gích quy phạm.
Điều 3. Nguyên tắc phân cấp	Sở Ngoại vụ Quảng Ninh	Đề nghị bổ sung nguyên tắc: "Bảo đảm công khai, minh bạch, thuận tiện cho việc kiểm tra, xác minh và tra cứu; thông tin về chứng nhận Apostille do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp... được cập nhật, kết nối và tra cứu trên một hệ thống điện tử thống nhất do Bộ Ngoại giao quản lý...".	Về yêu cầu tra cứu, xác minh thống nhất, Cục Lãnh sự xin tiếp thu và bổ sung tại khoản 1 Điều 3 dự thảo Thông tư như sau: "… chứng nhận Apostille do mọi Cơ quan cấp Apostille của Việt Nam cấp có giá trị pháp lý như nhau và được cập nhật, tra cứu, xác minh trên Hệ thống thông tin Apostille theo quy định tại Điều 20 và Điều 21 Nghị định số 293/2026/NĐ-CP". Về việc bổ sung một khoản riêng tại Điều 3, Cục Lãnh sự xin không tiếp thu do khoản 2 Điều 20 Nghị định số 293/2026/NĐ-CP đã quy định chứng nhận Apostille được tích hợp mã QR liên kết đến Kho quản lý dữ liệu điện tử, và khoản 3 Điều 21 Nghị định đã quy định Sổ đăng ký điện tử bảo đảm khả năng tra cứu công khai, liên tục 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần, không yêu cầu đăng ký tài khoản, giao diện tối
	Sở Ngoại vụ Thanh Hóa	Đề nghị bổ sung thêm 01 khoản với nội dung: "Bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch và tra cứu dễ dàng; mọi chứng nhận Apostille do Việt Nam cấp (dù ở Trung ương hay địa phương) phải được tra cứu công khai trên cùng 01 Cổng tra cứu điện tử thống nhất do Bộ Ngoại giao quản lý".	

			thiểu bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Thông tư không quy định lại nội dung đã được Nghị định quy định.
Điều 4. Điều kiện, tiêu chí phân cấp	Sở Ngoại vụ Quảng Ninh	Tại điểm a khoản 1, tiêu chí "Có nhu cầu thực tế... ở mức bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn lực" còn mang tính định tính. Đề nghị quy định cụ thể hoặc hướng dẫn rõ các tiêu chí như: số lượng hồ sơ, khả năng bố trí nhân lực, cơ sở vật chất, năng lực bảo mật thông tin, đồng bộ dữ liệu. Có thể quy định ngưỡng hoặc phương pháp xác định cụ thể.	Về việc làm rõ nội hàm tiêu chí, Cục Lãnh sự xin tiếp thu và điều chỉnh điểm a khoản 1 Điều 4 dự thảo Thông tư như sau: "Có nhu cầu thực tế về cấp chứng nhận Apostille trên địa bàn, xét trên số lượng hồ sơ phát sinh, nhu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân và điều kiện địa lý, ở mức bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn lực được bố trí". Về việc quy định ngưỡng định lượng cụ thể, Cục Lãnh sự xin không tiếp thu, với ba lý do. Thứ nhất, khoản 3 Điều 6 Nghị định số 293/2026/NĐ-CP giao Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quy định tiêu chí, điều kiện và lộ trình; dự thảo Thông tư đã quy định đủ 03 tiêu chí tại Điều 4, 05 nhóm điều kiện tại Điều 5 và lộ trình tại Điều 6. Thứ hai, cơ chế Apostille bắt đầu vận hành từ ngày 11 tháng 9 năm 2026 nên số liệu hồ sơ Apostille theo địa bàn chưa phát sinh; việc ấn định ngưỡng trên cơ sở số liệu chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự là ấn định trên dữ liệu không cùng đối tượng. Thứ ba, theo khoản 2 Điều 30 Nghị định số 293/2026/NĐ-CP, việc phân cấp cho
	Sở Ngoại vụ Thanh Hóa	Tại điểm a khoản 1 quy định tiêu chí "Có nhu cầu thực tế... ở mức bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn lực" còn định tính, chưa cụ thể. Đề nghị quy định cụ thể số lượng hồ sơ chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự đủ điều kiện được phân quyền thực hiện toàn bộ quy trình giải quyết thủ tục.	
	Sở Ngoại vụ Quảng Trị	Tại điểm a khoản 1 Điều 4 quy định: "Có nhu cầu thực tế về cấp chứng nhận Apostille trên địa bàn ở mức bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn lực được bố trí" Đề nghị sửa thành: "Có nhu cầu thực tế về cấp chứng nhận Apostille trên địa bàn, xét trên cơ sở số lượng hồ sơ, nhu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân, điều kiện địa lý và khả năng bảo đảm hiệu quả nguồn lực được bố trí;" Đồng thời, đề nghị Bộ Ngoại giao có hướng dẫn hoặc phụ lục tiêu chí đánh giá cụ thể để các địa phương có căn cứ tự đánh giá trước khi đề xuất phân cấp. Lý do: Quy định hiện nay còn định tính, chưa xác định thế nào là "có nhu cầu thực tế ở mức bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn lực". Điều này có thể dẫn đến tình	

		trạng mỗi địa phương tự hiểu và đánh giá khác nhau. Trong khi đó, Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025 yêu cầu việc phân cấp phải xác định rõ nội dung, phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn và bảo đảm phù hợp với khả năng, điều kiện thực tế.	từng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được thực hiện theo tiêu chí, điều kiện và lộ trình quy định tại khoản 3 Điều 6; việc đối chiếu số liệu cụ thể thuộc văn bản phân cấp từng đợt trong giai đoạn 2027 – 2030. Trước khi bắt đầu lộ trình, Cục Lãnh sự sẽ có văn bản hướng dẫn nghiệp vụ về hồ sơ đề xuất phân cấp để các địa phương có căn cứ tự đánh giá.
Điều 5. Nhân lực thực hiện nhiệm vụ	Sở Ngoại vụ Hà Tĩnh	Tại khoản 1 và khoản 2, đề nghị bổ sung đối tượng "viên chức" vào quy định nhân lực thực hiện nhiệm vụ. Cán bộ, công chức, viên chức có thể thực hiện tiếp nhận, kiểm tra, xử lý hồ sơ và trả kết quả; người ký cấp chứng nhận vẫn là công chức có thẩm quyền.	Cục Lãnh sự xin tiếp thu và điều chỉnh khoản 1 Điều 5 dự thảo Thông tư thành 03 điểm, mỗi điểm thể hiện một nội dung theo khoản 2 Điều 63 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP: điểm a bổ sung đối tượng "cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên" thực hiện việc tiếp nhận, kiểm tra, xử lý hồ sơ và trả kết quả; điểm b quy định "Bảo đảm chứng nhận Apostille do người đứng đầu cơ quan chuyên môn được ủy quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư này ký hoặc do cấp phó của người đứng đầu ký thay theo quy định của pháp luật về công tác văn thư"; điểm c quy định yêu cầu đào tạo, tập huấn nghiệp vụ đối với người ký. Khoản 2 Điều 5 được điều chỉnh tương ứng. Cách quy định tại điểm b giữ đúng đề nghị của Sở Ngoại vụ tỉnh Hà Tĩnh về

			việc người ký chứng nhận Apostille là người có thẩm quyền, phù hợp với điểm k khoản 1 Điều 20 Nghị định số 293/2026/NĐ-CP và khoản 1 Điều 14 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; đồng thời đáp ứng yêu cầu về nhân sự dự phòng thông qua chế độ cấp phó ký thay quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 30/2020/NĐ-CP về công tác văn thư.
Phạm vi đối tượng giấy tờ công	Sở Ngoại vụ Hà Tĩnh	Đề nghị bổ sung quy định hoặc hướng dẫn cụ thể về việc xác định phạm vi "giấy tờ công thuộc đối tượng được cấp chứng nhận Apostille". Cần hướng dẫn đặc biệt cho các giấy tờ, tài liệu tư hoặc tài liệu thương mại đã được công chứng, chứng thực theo pháp luật Việt Nam.	Cục Lãnh sự xin không bổ sung vào dự thảo Thông tư do nội dung này đã được quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 293/2026/NĐ-CP, theo đó giấy tờ công bao gồm bốn loại: giấy tờ do cơ quan hoặc người có thẩm quyền thuộc tòa án hoặc cơ quan tư pháp lập; giấy tờ hành chính; văn bản công chứng; và chứng nhận chính thức trên giấy tờ được ký với tư cách cá nhân. Hai loại sau là trường hợp giấy tờ, tài liệu tư đã được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam mà Sở Ngoại vụ tỉnh Hà Tĩnh nêu. Việc phân định giữa cơ chế Apostille và cơ chế chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự được quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định. Cục Lãnh sự sẽ hướng dẫn nghiệp vụ chi tiết trong tài liệu tập huấn trước ngày 11

			tháng 9 năm 2026.
Điều 6. Hình thức, thẩm quyền phân cấp	Sở Ngoại vụ Quảng Trị	Tại khoản 3 Điều 6 quy định: "Việc phân cấp, điều chỉnh, thu hẹp, chấm dứt hoặc mở rộng áp dụng phân cấp thẩm quyền được thực hiện bằng văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Ngoại giao ban hành..." Đề nghị quy định cụ thể lại như sau "Việc phân cấp thẩm quyền cấp chứng nhận Apostille phải được thực hiện bằng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Việc công bố danh sách cơ quan được thực hiện thẩm quyền, thời điểm bắt đầu thực hiện, phạm vi thực hiện và các nội dung thay đổi cụ thể đối với từng cơ quan được phân cấp được thực hiện bằng văn bản hành chính phù hợp theo quy định của pháp luật." Hoặc Bộ Ngoại giao cần xác định rõ văn bản nào là văn bản quy phạm pháp luật và văn bản nào là văn bản áp dụng đối với từng địa phương. Lý do: Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025 quy định rất rõ việc phân cấp phải được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan, cá nhân phân cấp; cơ quan phân cấp chịu trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra; cơ quan được phân cấp chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện. Do đó, Dự thảo cần tránh việc dùng một khái niệm "văn bản quy phạm pháp luật" cho cả quy định cơ chế phân cấp và quyết định áp dụng phân cấp cho một địa phương cụ thể. Nếu không làm rõ, sau này sẽ khó xác định hình thức văn bản, trình tự ban hành và hiệu lực pháp lý khi một tỉnh được phân cấp, bị thu hẹp hoặc	Về việc làm rõ ranh giới giữa văn bản quy phạm pháp luật và văn bản áp dụng, Cục Lãnh sự xin tiếp thu và điều chỉnh khoản 3 Điều 6 dự thảo Thông tư như sau: "Việc phân cấp, điều chỉnh, thu hẹp, chấm dứt hoặc mở rộng áp dụng phân cấp thẩm quyền cấp chứng nhận Apostille cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được thực hiện bằng văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Ngoại giao ban hành, trên cơ sở các tiêu chí quy định tại Điều 4, việc đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 5 Thông tư này và kết quả kiểm tra, giám sát. Việc đăng tải danh sách Cơ quan cấp Apostille, phạm vi và thời điểm thực hiện thẩm quyền được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Thông tư này". Về đề nghị thực hiện việc phân cấp cho từng địa phương bằng văn bản hành chính, Cục Lãnh sự xin không tiếp thu do khoản 1 Điều 8 Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15 quy định việc phân cấp phải được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan, người có thẩm quyền phân cấp. Việc phân cấp cho một Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cụ thể là hành vi phân cấp nên bắt

		chấm dứt phân cấp.	buộc thực hiện bằng văn bản quy phạm pháp luật, tương tự cách quy định tại Điều 3 và Điều 4 Thông tư số 03/2026/TT-BNG.
Điều 7. Thực hiện thẩm quyền được phân cấp	Sở Ngoại vụ Quảng Trị	Tại khoản 1 Điều 7 quy định: "Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được phân cấp ủy quyền cho người đứng đầu cơ quan chuyên môn..." Đề nghị sửa thành: "Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được phân cấp có trách nhiệm tổ chức thực hiện thẩm quyền được phân cấp. Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền cho người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp thì việc ủy quyền được thực hiện theo quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương." Lý do: Cụm từ "được phân cấp ủy quyền" dễ tạo cảm giác đây là một hình thức pháp lý kết hợp giữa "phân cấp" và "ủy quyền". Trong khi Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025 phân biệt rất rõ: Phân cấp là thực hiện liên tục, thường xuyên và phải được quy định bằng văn bản quy phạm pháp luật; ủy quyền là thực hiện trong một khoảng thời gian xác định, bằng văn bản ủy quyền, xác định cụ thể nội dung, phạm vi, thời hạn, cách thức và điều kiện. Vì vậy, nên thể hiện rõ: Bộ trưởng Bộ Ngoại giao phân cấp UBND tỉnh, UBND cấp tỉnh ủy quyền cơ quan chuyên môn. Đây là cách thể hiện phù hợp nhất với quy định của Luật hiện hành.	Cục Lãnh sự xin tiếp thu. Chủ thể nhận ủy quyền được giữ là người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo đúng khoản 1 Điều 14 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15. Khoản 1 Điều 7 dự thảo Thông tư được điều chỉnh để tách bạch phân cấp và ủy quyền như sau: "Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được phân cấp ủy quyền cho người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ được phân cấp theo quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương; việc ủy quyền không làm thay đổi thẩm quyền của cơ quan được phân cấp và không được coi là việc phân cấp lại thẩm quyền". Tên Điều 7 được điều chỉnh thành "Thực hiện thẩm quyền được phân cấp" để bao quát đủ bốn khoản của Điều. Cách quy định này thống nhất với khoản 2 Điều 3 và khoản 2 Điều 4 Thông tư số 03/2026/TT-BNG.
	Sở Ngoại vụ	Tại khoản 3 Điều 7 quy định: "Thời điểm chính thức thực hiện thẩm quyền được phân cấp là sau 20 ngày kể	Cục Lãnh sự xin không tiếp thu do thời hạn 20 ngày không phải khoảng thời

	Quảng Trị	từ ngày Cục Lãnh sự nhận được văn bản giới thiệu quy định tại khoản 2 Điều này và xác nhận hoàn thành việc kết nối Hệ thống thông tin của cơ quan chuyên môn được ủy quyền.” Đề nghị không nên quy định cứng 20 ngày mà quy định theo hướng: “Cơ quan chuyên môn được ủy quyền chính thức thực hiện thẩm quyền cấp chứng nhận Apostille kể từ ngày Bộ Ngoại giao công bố trên Cổng thông tin điện tử về việc cơ quan đó đã hoàn thành các điều kiện cần thiết để thực hiện thẩm quyền, bao gồm kết nối, kiểm thử Hệ thống thông tin, giới thiệu mẫu con dấu, chữ ký, chức danh và hoàn thành đào tạo nghiệp vụ.” Lý do: Thời gian 20 ngày là một khoảng thời gian mang tính cơ học, trong khi điều quan trọng là địa phương đã thực sự sẵn sàng hay chưa. Mặt khác, Nghị định 293 đặt yêu cầu rất cao đối với việc đối chiếu, xác minh chữ ký, con dấu, chức danh và thẩm quyền của người ký giấy tờ công. Do đó, không nên mặc nhiên cho phép cấp Apostille chỉ vì đã hết 20 ngày nếu hệ thống hoặc nghiệp vụ chưa sẵn sàng.	gian mang tính cơ học mà là thời gian cần thiết để Bộ Ngoại giao thực hiện nghĩa vụ thông báo về Cơ quan cấp Apostille cho cơ quan lưu chiểu Công ước thông qua đường ngoại giao theo khoản 2 Điều 6 Nghị định số 293/2026/NĐ-CP. Đây là nghĩa vụ theo điều ước quốc tế nên cần mốc thời gian xác định. Về mức độ sẵn sàng của địa phương, dự thảo Thông tư đã xử lý bằng hai điều kiện đi kèm là văn bản giới thiệu mẫu con dấu, mẫu chữ ký, chức danh theo khoản 2 Điều 7 và việc xác nhận hoàn thành kết nối Hệ thống thông tin Apostille; thời hạn 20 ngày chỉ bắt đầu tính sau khi cả hai điều kiện được đáp ứng. Khoản 3 Điều 7 được giữ như sau: “Thời điểm chính thức thực hiện thẩm quyền được phân cấp là sau 20 ngày kể từ ngày Cục Lãnh sự nhận được văn bản giới thiệu quy định tại khoản 2 Điều này và xác nhận hoàn thành việc kết nối Hệ thống thông tin Apostille của cơ quan chuyên môn được ủy quyền”. Cách quy định này kế thừa điểm b khoản 2 Điều 5 Thông tư số 03/2026/TT-BNG đang được áp dụng ổn định.
	Vụ Luật pháp	Tại khoản 1, đề nghị rà soát cơ quan được UBND cấp tỉnh ủy quyền là “người đứng đầu cơ quan chuyên	Cục Lãnh sự xin tiếp thu. Chủ thể nhận

	và Điều ước quốc tế	môn" như quy định trong dự thảo hay "cơ quan chuyên môn" để phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và thống nhất với các quy định khác trong dự thảo Thông tư.	ủy quyền được giữ là người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo đúng khoản 1 Điều 14 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15. Khoản 1 Điều 7 dự thảo Thông tư được điều chỉnh để tách bạch phân cấp và ủy quyền như sau: "Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được phân cấp ủy quyền cho người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ được phân cấp theo quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương; việc ủy quyền không làm thay đổi thẩm quyền của cơ quan được phân cấp và không được coi là việc phân cấp lại thẩm quyền". Tên Điều 7 được điều chỉnh thành "Thực hiện thẩm quyền được phân cấp" để bao quát đủ bốn khoản của Điều. Cách quy định này thống nhất với khoản 2 Điều 3 và khoản 2 Điều 4 Thông tư số 03/2026/TT-BNG.
	Phòng Hợp pháp hóa	Cân nhắc chỉnh sửa tên Điều 7 thành "Thực hiện thẩm quyền được phân cấp", trong đó quy định: việc ủy quyền không làm thay đổi thẩm quyền của cơ quan được phân cấp và không được coi là việc phân cấp lại thẩm quyền; thời điểm chính thức thực hiện thẩm quyền được phân cấp; trách nhiệm của Cơ quan chuyên môn được ủy quyền.	Cục Lãnh sự xin tiếp thu. Chủ thể nhận ủy quyền được giữ là người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo đúng khoản 1 Điều 14 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15. Khoản 1 Điều 7 dự thảo Thông tư được điều chỉnh để tách bạch phân cấp và ủy quyền như sau: "Ủy

			ban nhân dân cấp tỉnh được phân cấp ủy quyền cho người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ được phân cấp theo quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương; việc ủy quyền không làm thay đổi thẩm quyền của cơ quan được phân cấp và không được coi là việc phân cấp lại thẩm quyền". Tên Điều 7 được điều chỉnh thành "Thực hiện thẩm quyền được phân cấp" để bao quát đủ bốn khoản của Điều. Cách quy định này thống nhất với khoản 2 Điều 3 và khoản 2 Điều 4 Thông tư số 03/2026/TT-BNG.
Điều 8. Trách nhiệm của UBND cấp tỉnh	Sở Ngoại vụ Quảng Trị	Tại khoản 1 Điều 8 khoản 1 quy định UBND tỉnh: "chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và trước pháp luật về toàn bộ việc thực hiện thẩm quyền được phân cấp trên địa bàn, kể cả trong trường hợp đã ủy quyền..." Đề nghị sửa thành: "Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được phân cấp chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra và bảo đảm các điều kiện thực hiện thẩm quyền được phân cấp; trường hợp ủy quyền thì trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân ủy quyền và nhận ủy quyền thực hiện theo quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương." Lý do: Quy định hiện tại dùng cụm "chịu trách nhiệm về toàn bộ việc thực hiện... kể cả trường hợp đã ủy quyền" là khá rộng và chưa thật phù hợp với cơ chế	Cục Lãnh sự xin tiếp thu và điều chỉnh khoản 1 Điều 8 dự thảo Thông tư như sau: "Ban hành văn bản ủy quyền; chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ đã ủy quyền; bảo đảm các điều kiện thực hiện thẩm quyền được phân cấp; chịu trách nhiệm theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15". Cách dẫn chiếu này bảo đảm chế độ trách nhiệm quy định tại Thông tư không rộng hơn Luật, phù hợp với khoản 3 Điều 14 Luật số 72/2025/QH15

		trách nhiệm được Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025 quy định. Theo Điều 14 Luật này quy định bên ủy quyền chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của việc ủy quyền và theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra; bên nhận ủy quyền chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện trong phạm vi, nội dung, thời hạn được ủy quyền. Do đó, Thông tư nên dẫn chiếu và thống nhất với Luật, tránh đặt ra một chế độ trách nhiệm riêng hoặc rộng hơn luật.	quy định cơ quan ủy quyền chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của việc ủy quyền và kết quả thực hiện, trừ trường hợp bên nhận ủy quyền thực hiện không đúng nội dung, phạm vi, thời hạn đã được ủy quyền quy định tại khoản 4 Điều này.
Điều 11. Tổ chức thực hiện	Sở Ngoại vụ Quảng Trị	Tại khoản 2 Điều 11 quy định: "Văn bản công bố được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Ngoại giao và thông báo đến các Cơ quan cấp Apostille, các cơ quan, tổ chức có liên quan chậm nhất 15 ngày trước thời điểm Hệ thống thông tin được đưa vào vận hành." Đề nghị sửa quy định lại: "...chậm nhất 30 ngày trước thời điểm Hệ thống thông tin được đưa vào vận hành." Đồng thời bổ sung: "Văn bản công bố phải xác định rõ thời điểm chuyển đổi phương thức cấp chứng nhận Apostille, phương thức tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, trả kết quả và phương án xử lý trong trường hợp Hệ thống thông tin gặp sự cố." Lý do: Việc đưa Hệ thống Apostille vào vận hành không chỉ là thay đổi về kỹ thuật mà còn kéo theo thay đổi quy trình nghiệp vụ tại các Cơ quan cấp Apostille. Nghị định 293 quy định rõ giai đoạn chuyển tiếp: khi Hệ thống chưa vận hành thì vẫn cấp Apostille bằng giấy; khi Hệ thống vận hành mới chuyển sang e-Apostille, Sổ đăng ký điện tử, QR và trực tuyến toàn trình.	Về nội dung của văn bản công bố, Cục Lãnh sự xin tiếp thu. Khoản 2 Điều 11 dự thảo Thông tư được điều chỉnh và tách thành hai khoản; khoản 2 quy định "Văn bản công bố xác định rõ thời điểm đưa Hệ thống thông tin Apostille vào vận hành; phương thức tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và trả kết quả trước và sau thời điểm đó; phương án xử lý trong trường hợp Hệ thống thông tin Apostille gặp sự cố"; khoản 3 giữ quy định về việc đăng tải và thông báo. Về đề nghị nâng thời hạn từ 15 ngày lên 30 ngày, Cục Lãnh sự xin không tiếp thu do khoản 4 Điều 36 Nghị định số 293/2026/NĐ-CP đã bảo đảm không gián đoạn bằng cơ chế chuyển tiếp: điểm a quy định trong thời gian Hệ thống thông tin Apostille chưa được đưa vào vận hành thì cấp chứng nhận Apostille bằng giấy và tiếp nhận, giải quyết hồ sơ

		Vì vậy, 30 ngày sẽ phù hợp hơn 15 ngày để các cơ quan cấp Apostille chuẩn bị việc chuyển đổi, tránh gián đoạn giải quyết thủ tục.	trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Ngoại giao; điểm b quy định các cấu phần điện tử được thực hiện kể từ thời điểm Hệ thống thông tin Apostille được đưa vào vận hành. Như vậy, không có thời điểm nào Cơ quan cấp Apostille thiếu phương thức thực hiện.
Nội dung Mẫu Tờ khai đề nghị cấp chứng nhận Apostille (Mẫu APO/TK)	Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế	Tại phần II mục 10 của Mẫu APO/TK, rà soát cách dịch cụm từ "*Kho quản lý dữ liệu điện tử*" thành "~~*Personal*~~ *Digital Data Repository*".	Cục Lãnh sự xin tiếp thu và điều chỉnh cách dịch cụm "Kho quản lý dữ liệu điện tử" thành "Digital Data Repository" tại Mẫu APO/TK và Mẫu APO/TKĐT.
Nội dung Biểu mẫu điện tử tương tác đề nghị cấp chứng nhận Apostille (Mẫu APO/TKĐT)	Cục Cơ yếu – Công nghệ thông tin	Đề nghị rà soát, làm rõ quy định "Bản điện tử sẽ tự động gửi về địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/Kho quản lý dữ liệu điện tử của người đề nghị sau khi hoàn tất thủ tục" vì "thiết bị số" chưa phải là một địa chỉ nhận kết quả xác định. Cần xác định rõ "Kho quản lý dữ liệu điện tử" là của tổ chức, cá nhân hay của chứng nhận Apostille.	Cục Lãnh sự xin tiếp thu, bỏ nội dung "thiết bị số" tại ghi chú Mẫu APO/TKĐT. Về Kho quản lý dữ liệu điện tử nêu trong biểu mẫu, đây là Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Ngoại giao và Cổng Dịch vụ công quốc gia theo khoản 3 Điều 16 Nghị định số 293/2026/NĐ-CP, khác với Kho quản lý dữ liệu điện tử về chứng nhận Apostille quy định tại khoản 7 Điều 3 và Điều 21 Nghị định.
	Vụ Luật pháp và Điều ước	Tại phần II mục (7) của Mẫu APO/TKĐT (Nội dung biểu mẫu điện tử tương tác), đề nghi cân nhắc bổ sung hướng dẫn bản điện tử đính kèm phải <u>có chữ ký số</u>	Cục Lãnh sự xin tiếp thu và bổ sung tại phần II mục (7) Mẫu APO/TKĐT chú thích "Bản điện tử của giấy tờ có chữ ký

	quốc tế	hợp lệ như quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị đinh số 293/2026/NĐ-CP để hỗ trợ người làm thủ tục.	số hợp lệ của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử" theo điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 293/2026/NĐ-CP.
Mẫu APO/TK, Mẫu APO/TKĐT	Phòng Hợp pháp hóa	Đối với biểu mẫu Tờ khai và biểu mẫu điện tử tương tác, đề nghị bổ sung thêm 01 hình thức nhận kết quả là qua "địa chỉ thư điện tử của người đề nghị" để phù hợp với khoản 3 Điều 16 Nghị định số 293/2026/NĐ-CP.	Cục Lãnh sự xin tiếp thu và bổ sung hình thức nhận kết quả qua thư điện tử của người đề nghị tại mục 6 Mẫu APO/TK và mục (10) Mẫu APO/TKĐT theo khoản 3 Điều 16 Nghị định số 293/2026/NĐ-CP.
Về hồ sơ, thủ tục	Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế	Đề nghị lưu ý về trách nhiệm báo cáo, xin ý kiến cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Đảng, cụ thể là Ban Thường vụ Đảng ủy về việc "xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ và các đề án, nhiệm vụ quan trọng mà Bộ Ngoại giao có trách nhiệm trình hoặc ban hành theo thẩm quyền", phù hợp với quy định tại Điều 67 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025 và khoản 4 Điều 2 Quy chế số 01-QC/ĐU ngày 31/7/2025 về Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ Ngoại giao Khóa I nhiệm kỳ 2025 - 2030.	Cục Lãnh sự xin tiếp thu. Nội dung này đã được Cục Lãnh sự dự liệu tại mục V Tờ trình số 622/TTr-LS ngày 28 tháng 7 năm 2026 về quy trình xây dựng, ban hành Thông tư theo trình tự, thủ tục rút gọn, theo đó bước thứ ba là trình Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ trước khi trình Lãnh đạo Bộ ký ban hành, và đã được Lãnh đạo Bộ đồng ý. Cục Lãnh sự sẽ thực hiện việc báo cáo, xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ theo Điều 67 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 và Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ Ngoại giao sau khi hoàn thiện hồ sơ trên cơ sở ý kiến thẩm định.
	Vụ Luật pháp và Điều ước	Đề nghị thực hiện đăng tải dự thảo Thông tư trên cổng thông tin điện tử của Bộ trong thời gian ít nhất 10	Cục Lãnh sự xin tiếp thu và thông tin thêm như sau: dự thảo Thông tư và các

	quốc tế	ngày để lấy ý kiến theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 39 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung năm 2025).	tài liệu kèm theo đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Bộ Ngoại giao từ ngày 04 tháng 8 năm 2026 để lấy ý kiến, bảo đảm thời hạn ít nhất 10 ngày theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 39 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.
	Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế	Liên quan đến đánh giá về thủ tục hành chính tại dự thảo Tờ trình, đề nghị tham khảo thêm Văn phòng Bộ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP về kiểm soát thủ tục hành chính.	Cục Lãnh sự đã lấy ý kiến Văn phòng Bộ về thủ tục hành chính theo điểm b khoản 1 Điều 9 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP về kiểm soát thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2013/NĐ-CP, Nghị định số 150/2016/NĐ-CP, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Nghị định số 118/2025/NĐ-CP. Văn phòng Bộ đã có ý kiến tại Công văn số 2729/VP-CCHC ngày 10 tháng 8 năm 2026, nhất trí với đánh giá của Cục Lãnh sự về việc dự thảo Thông tư không quy định thủ tục hành chính mới, không sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ thủ tục hành chính hiện hành.
	Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế	Đề nghị cân nhắc lấy thêm ý kiến Bộ Tư pháp để hỗ trợ rà soát về hình thức, kỹ thuật văn bản.	Cục Lãnh sự xin giải trình như sau: Pháp luật hiện hành không đặt ra trách nhiệm của Bộ Tư pháp trong việc rà soát hình thức, kỹ thuật văn bản đối với thông tư. Cơ chế Bộ Tư pháp chủ trì rà soát ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày chỉ được quy định đối với dự thảo

			luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Điều 3 Thông tư số 26/2025/TT-BTP; đối với thông tư của Bộ trưởng, Bộ Tư pháp giúp Chính phủ kiểm tra văn bản sau khi được ban hành theo điểm d khoản 7 Điều 2 Nghị định số 09/2026/NĐ-CP. Ở khâu soạn thảo, việc lấy ý kiến bộ, cơ quan ngang bộ khác là việc có thể thực hiện, thời hạn trả lời là 10 ngày theo điểm d khoản 2 Điều 39 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, dài hơn cả thời hạn thẩm định theo trình tự, thủ tục rút gọn. Đối với thông tư, ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày là một nội dung thẩm định theo điểm e khoản 5 Điều 40 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP. Quyết định số 2210/QĐ-BNG ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao ban hành Quy trình thẩm định và tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định dự thảo thông tư của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao giao Lãnh đạo đơn vị chủ trì thẩm định quyết định hình thức thẩm định, bao gồm việc lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản, mời đại diện các bộ, ngành liên quan tham gia cuộc họp thẩm định hoặc báo cáo Lãnh đạo Bộ thành lập Hội đồng thẩm

			định có sự tham gia của các bộ, ngành liên quan. Do đó, trường hợp thấy cần thiết có ý kiến của Bộ Tư pháp, Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế chủ động quyết định ngay ở khâu thẩm định mà không phát sinh thêm một vòng lấy ý kiến ở khâu soạn thảo. Cục Lãnh sự sẵn sàng cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ việc thẩm định theo hình thức được lựa chọn. Về hình thức, kỹ thuật văn bản, dự thảo đã được rà soát theo đúng các nội dung lưu ý tại Bước 3 Quy trình ban hành kèm theo Quyết định số 2210/QĐ-BNG: căn cứ ban hành đều là văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn, sắp xếp từ cao xuống thấp, trong đó Nghị định số 293/2026/NĐ-CP đã được ký ban hành và có hiệu lực cùng thời điểm với Thông tư; cách dẫn chiếu ghi đủ tên loại, số, ký hiệu và tên gọi của văn bản ở lần viện dẫn đầu; phần Nơi nhận sắp xếp từ cao đến thấp. Ngoài ra, Bộ Tư pháp đã có ý kiến đối với chính các nội dung về biểu mẫu, phụ lục và phân cấp thẩm quyền tại Công văn số 3253/BTP-PLQT&GQTCĐTQT ngày 13 tháng 5 năm 2026 khi thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị định số 293/2026/NĐ-CP; việc xây dựng Thông tư này chính là để thực hiện

			ý kiến đó.
	Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế	Hồ sơ dự thảo Thông tư đã cơ bản bao gồm đầy đủ các tài liệu theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 39 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP. Đề nghị hoàn thiện bộ hồ sơ gửi Vụ LPQT thẩm định theo quy định tại khoản 2 Điều 40 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung năm 2025).	Cục Lãnh sự tiếp thu và hoàn thiện hồ sơ gửi thẩm định theo khoản 4 Điều 41 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP và Bước 1 Quy trình ban hành kèm theo Quyết định số 2210/QĐ-BNG ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, gồm văn bản đề nghị thẩm định, dự thảo tờ trình, dự thảo Thông tư, bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo và tài liệu khác, do Thông tư được xây dựng, ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn.